

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTT22B2** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02231** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Tin học**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201102473	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	20/08/2007				9	9.0				9.5		9.3
2	2256201102474	Bùi Thị Yến Nhi	18/11/2006				9.5	9.5				0.0		3.8
3	2256201102476	Huỳnh Thanh Phúc	14/08/2006				0	0.0				0.0	0.0	0.0
4	2256201102478	Giáp Văn Quý	16/04/2007				9	9.0				8.5		8.7
5	2256201102480	Lê Hoàng Thanh	07/11/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
6	2256201102481	Nguyễn Đăng Phước Thiện	29/12/2006				9.5	9.5				7.5		8.3
7	2256201102482	Nguyễn Thị Kim Thoa	20/03/2006				9	9.0				6.0		7.2
8	2256201102485	Trần Bảo Trâm	09/06/2007				9.5	9.5				9.0		9.2
9	2256201102486	Dương Thị Mai Trinh	28/05/2007				9	9.0				0.0		3.6
10	2256201102488	Lý Quốc Trung	20/02/2007				9	9.0				9.5		9.3
11	2256201102489	Phạm Lê Tuấn	30/04/2007				9.5	9.5				8.5		8.9
12	2256201102490	Nguyễn Kim Yến	17/04/2006				9.5	9.5				9.0		9.2

Châu Đốc, ngày 2 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Văn Sang